

Số: /BC-UBND

Đắk Tô, ngày tháng 4 năm 2021

BÁO CÁO

Tổng kết tình hình tổ chức và hoạt động của Ủy ban nhân dân huyện nhiệm kỳ 2016-2021; phương hướng, nhiệm vụ nhiệm kỳ 2021-2026

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019 và thực hiện Thông báo số 71/TB-HĐND, ngày 10/3/2021 của Hội đồng nhân dân huyện về nội dung, thời gian tổ chức kỳ họp thứ 12 Hội đồng nhân dân huyện khoá XIII, UBND huyện báo cáo tổng kết tình hình tổ chức và hoạt động của Ủy ban nhân dân huyện nhiệm kỳ 2016-2021 như sau:

I- ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN

1. Số lượng, cơ cấu, chất lượng thành viên UBND huyện:

UBND huyện Đắk Tô nhiệm kỳ 2016-2021 được HĐND huyện khóa XII bầu ra tại kỳ họp thứ nhất ngày 24/06/2016 và được Chủ tịch UBND tỉnh phê chuẩn với cơ cấu gồm: 01 Chủ tịch, 02 Phó Chủ tịch và 15 Ủy viên là Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện, Công an huyện, Ban Chỉ huy Quân sự huyện. Trong nhiệm kỳ đã kiện toàn các chức danh lãnh đạo UBND và Ủy viên UBND huyện¹; hiện nay khuyết 04 Ủy viên (là thủ trưởng các cơ quan: Phòng Kinh tế - Hạ tầng, Phòng Tư pháp, Phòng Tài nguyên và Môi trường, Phòng Văn hóa – Thông tin).

Chất lượng của thành viên UBND huyện đảm bảo đúng quy định, có trình độ học vấn, chuyên môn, lý luận chính trị và kinh nghiệm trong công tác chỉ đạo, điều hành đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ đề ra².

2. Tổ chức của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện:

Đầu nhiệm kỳ (năm 2016), UBND huyện có 13 cơ quan chuyên môn và 06 đơn vị sự nghiệp trực thuộc. Đến cuối nhiệm kỳ (năm 2021), giữ nguyên 13 cơ quan chuyên môn và còn 05 đơn vị sự nghiệp (giảm 01 đơn vị sự nghiệp so với đầu nhiệm kỳ³).

Về biên chế: Năm 2016, UBND huyện được tỉnh giao: 135 biên chế, trong đó: Quản lý Nhà nước: 86 chỉ tiêu; Sự nghiệp: 49 chỉ tiêu. Huyện đã thực hiện:

¹ Trong nhiệm kỳ, do yêu cầu công tác, Hội đồng nhân dân huyện đã cho thôi giữ chức danh Chủ tịch và 03 Phó Chủ tịch UBND huyện, đồng thời bầu bổ sung chức danh Chủ tịch và 03 Phó Chủ tịch UBND huyện; cho thôi ủy viên UBND huyện đối với 10 đồng chí, đồng thời bầu bổ sung 06 ủy viên mới để đảm bảo đủ số lượng thành viên UBND huyện theo quy định.

² Cụ thể:

- Đầu nhiệm kỳ (năm 2016) là 18 người. Trong đó: Nữ 01 người; dân tộc thiểu số 01 người; trình độ chuyên môn: đại học: 18 người. Về lý luận chính trị: Cao cấp: 18 người.

- Cuối nhiệm kỳ (năm 2021) là 14 người. Trong đó: Nữ 02 người; dân tộc thiểu số 01 người; trình độ chuyên môn: sau đại học 03 người; đại học: 11 người. Về lý luận chính trị: Cao cấp 14 người.

³ Giảm Đội Tuyên truyền lưu động huyện do thành lập Trung tâm Văn hóa - Thể thao - Du lịch và Truyền thông (trên cơ sở hợp nhất Đài Truyền thanh - Truyền hình huyện với Đội Tuyên truyền lưu động huyện).

112 biên chế, trong đó: Quản lý Nhà nước: 74 người; Sự nghiệp: 38 người. Đến năm 2021, UBND huyện được tỉnh giao giảm còn: 122 biên chế, trong đó: Quản lý Nhà nước: 80 chỉ tiêu; Sự nghiệp: 42 chỉ tiêu. Huyện đang thực hiện: 94 biên chế, trong đó: Quản lý Nhà nước: 63 người; Sự nghiệp: 31 người.

Nhìn chung trong nhiệm kỳ, trình độ năng lực của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức các cơ quan, đơn vị thuộc UBND huyện ngày càng được nâng lên, từng bước chuẩn hoá và trưởng thành trong thực tiễn công tác⁴. Các cơ quan chuyên môn cơ bản thực hiện tốt chức năng quản lý, tham mưu cho UBND huyện về từng lĩnh vực công tác theo chức năng, nhiệm vụ được phân công, góp phần tích cực vào việc thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ kinh tế, xã hội, an ninh quốc phòng của địa phương. Việc xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo quản lý và công chức, viên chức Nhà nước đảm bảo về phẩm chất chính trị, đạo đức lối sống và trình độ chuyên môn nghiệp vụ; sắp xếp, bố trí vào các vị trí phù hợp để tham mưu giúp UBND huyện thực hiện tốt nhiệm vụ quản lý Nhà nước ở địa phương.

3. Công tác chỉ đạo, điều hành của UBND huyện, Chủ tịch UBND huyện:

Hoạt động của UBND huyện từ đầu nhiệm kỳ đến nay đã có nhiều đổi mới, thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019. Ngay đầu nhiệm kỳ UBND huyện đã ban hành Quy chế làm việc và phân công công tác cụ thể cho từng thành viên chịu trách nhiệm lãnh đạo quản lý, điều hành theo từng lĩnh vực, quá trình thực hiện luôn có sự thay đổi, bổ sung cho phù hợp. Các hoạt động của UBND huyện, Thành viên UBND huyện đều đảm bảo sự lãnh đạo của Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy, tuân thủ quy định của pháp luật, quy chế làm việc của UBND huyện và luôn có sự đoàn kết nhất trí cao trong quản lý, điều hành. Ý chí các thành viên UBND huyện được thể hiện qua các kỳ họp thường kỳ, bất thường, chuyên đề hoặc thông qua các phiếu xin ý kiến từng vấn đề cụ thể. Qua đó, vai trò quyết định trong chỉ đạo điều hành hoạt động chung của UBND huyện, Chủ tịch UBND huyện được nâng lên, đồng thời đề cao trách nhiệm của từng thành viên trong xử lý công việc được phân công phụ trách. Các nội dung chỉ đạo, điều hành của UBND huyện đều được cụ thể hóa bằng văn bản và giao nhiệm vụ cụ thể cho các cơ quan, ban ngành chức năng triển khai thực hiện kịp thời, hiệu quả. Tiếp tục đổi mới việc tổ chức họp, hội nghị đáp ứng yêu cầu chỉ đạo, điều hành, phù hợp Quy chế làm việc, gắn họp, làm việc với trực tiếp kiểm tra nhiệm vụ được giao đối với các ngành và cơ sở. Trong quá trình hoạt động, UBND huyện luôn phối hợp chặt chẽ với Thường trực HĐND, các ban của HĐND huyện, Ban Thường trực UBMTTQVN và các

⁴ Trình độ các mặt:

Năm 2016: Chuyên môn: Thạc sĩ 02 người; Đại học 99 người, cao đẳng 04 người; trung cấp 06 người; trình độ khác 01 người. Lý luận chính trị: Cao cấp 32 người; Trung cấp 12 người.

Năm 2021: Chuyên môn: Thạc sĩ 05 người; Đại học 77 người; cao đẳng 04 người; trung cấp 07 người; trình độ khác 01 người. Lý luận chính trị: Cao cấp 27 người; Trung cấp 08 người; Sơ cấp 01 người.

tổ chức đoàn thể của huyện trong tổ chức thực hiện, cung cấp thông tin, kiểm tra giám sát đối với những vấn đề quan trọng của địa phương.

Trên cơ sở các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của cơ quan nhà nước cấp trên, Nghị quyết của Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XVI, các chủ trương, nghị quyết của Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy, của HĐND huyện tại các kỳ họp và tình hình thực tiễn tại địa phương, UBND huyện chủ động xây dựng kế hoạch 5 năm, kế hoạch và chương trình công tác hàng năm để chỉ đạo thực hiện. Trong nhiệm kỳ qua UBND huyện đã ban hành trên 17.000 văn bản các loại. Trong đó có: 8.800 quyết định của UBND huyện, Chủ tịch UBND huyện; hơn 4.100 Công văn; 520 Thông báo; 05 Chỉ thị; 345 Kế hoạch; 1.640 Báo cáo; 1.500 các văn bản khác; 258 văn bản của các Ban Chỉ đạo...

Trong nhiệm kỳ, ngoài những nhiệm vụ thường xuyên, UBND huyện đã tập trung chỉ đạo điều hành một số nhiệm vụ lớn trên từng lĩnh vực và đạt được kết quả cụ thể như sau:

3.1. Lĩnh vực Kinh tế:

- Đã kịp thời cụ thể hóa các mục tiêu, kế hoạch, chương trình của tỉnh, nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện về nhiệm vụ phát triển kinh tế thành kế hoạch, chương trình để thực hiện. Tập trung chỉ đạo đẩy mạnh tái cơ cấu nông nghiệp gắn với thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng Nông thôn mới, Chương trình mục tiêu Quốc gia giảm nghèo bền vững. Tiếp tục duy trì, phát triển các vùng chuyên canh đã có như cao su, cà phê, sắn⁵, đồng thời tiếp tục tuyên truyền, vận động nhân dân dồn đổi, tích tụ đất, xây dựng cánh đồng lớn. Tập trung chỉ đạo đổi mới, nâng cao chất lượng công tác khuyến nông, tăng cường áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào thâm canh tăng năng suất, chất lượng cây trồng, vật nuôi; xây dựng các chuỗi liên kết sản xuất nông nghiệp. Triển khai thực hiện có hiệu quả các chương trình, kế hoạch phát triển nông nghiệp trên địa bàn⁶. Đến cuối năm 2020, cơ bản các chỉ tiêu về sản xuất nông nghiệp đã được tổ chức thực hiện tốt theo mục tiêu nghị quyết đề ra⁷; cơ cấu cây trồng trên địa bàn huyện cơ bản có sự chuyển dịch tích cực, đã chuyển đổi một số loại cây trồng giá trị kinh tế thấp sang trồng các loại cây trồng có giá trị kinh tế cao⁸; đã hình thành 09 cánh đồng lớn đảm bảo theo tiêu chí của UBND tỉnh quy định⁹;

⁵ Cà phê năm 2020 dự kiến: Diện tích cho sản phẩm: 1.960 ha, năng suất (*nhân*) 35 tạ/ha; sản lượng 6.762 tấn. Cao su năm 2020 diện tích cho sản phẩm 6.285 ha, năng suất 12,5 tạ/ha, sản lượng 7.856 tấn. Sắn năm 2020 diện tích cho sản phẩm: 5000 ha. Năng suất 152 tạ/ha, sản lượng 76.000 tấn.

⁶ như: Kế hoạch dồn đổi, tích tụ đất nông nghiệp xây dựng “cánh đồng lớn” thực hiện phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; Kế hoạch Phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao gắn với chế biến trên địa bàn huyện; Đề án đầu tư, phát triển và chế biến dược liệu, kế hoạch triển khai lĩnh vực đột phá trong nông nghiệp, Chương trình mỗi xã một sản phẩm,...

⁷ cụ thể: Cây hàng năm là 6.887 ha, bằng 84,1% so với năm 2015 và đạt 97,6% so với chỉ tiêu Nghị quyết đề ra; cây lâu năm 10.591 ha, tăng 9,3% so với năm 2015 và đạt 105,9% so với chỉ tiêu Nghị quyết đề ra; trâu 2.600 con, tăng 6,4% so với năm 2015 và đạt 92,9% so với mục tiêu Nghị quyết đề ra; đàn bò 5.300 con, tăng 65,4% so với năm 2015 và đạt 120,5% so với mục tiêu Nghị quyết đề ra.

⁸ Trong giai đoạn từ năm 2017-2020, trên địa bàn huyện thực hiện chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên diện tích lúa thường xuyên thiếu nước trong vụ đông xuân, kém hiệu quả sang phát triển một số cây trồng khác như ngô, rau, đậu các loại, sắn, củ voi, mía, cà phê... với tổng diện tích 70,64 ha, chuyển đổi diện tích cây lúa rẫy, cây sắn trên đất bạc màu sang trồng cao su, cà phê trên 3.000 ha.

⁹ Cụ thể: 01 cánh đồng mía nguyên liệu với diện tích trên 12,5 ha tại xã Ngọc Tú; 02 cánh đồng lớn sản xuất cà phê vối đã được Chứng nhận đạt tiêu Chuẩn VietGAP với tổng diện tích 63 ha (*xã Diên Bình 01 vùng/32 ha; xã*

xây dựng được 09 chuỗi liên kết sản xuất nông nghiệp¹⁰ và có 08 sản phẩm được UBND tỉnh công nhận đạt 03 sao theo Chương trình OCOP¹¹. Chăn nuôi, thủy sản duy trì ổn định¹², từng bước phát triển theo định hướng chăn nuôi tập trung, an toàn dịch bệnh¹³. Kinh tế hợp tác xã, tổ hợp tác trong sản xuất nông nghiệp được quan tâm, phát triển, góp phần quan trọng trong việc hình thành chuỗi liên kết giá trị, giải quyết việc làm cho lao động nông thôn¹⁴.

- Chú trọng phát triển lâm nghiệp theo hướng bền vững, công tác trồng rừng đạt kết quả tốt¹⁵, nâng tỷ lệ che phủ rừng từ 45,25% năm 2015 lên 47,34% vào năm 2020. Chỉ đạo triển khai thực hiện đồng bộ, quyết liệt các giải pháp về quản lý, bảo vệ rừng, tình hình vi phạm các quy định về lâm luật trên địa bàn huyện trong những năm qua đã cơ bản được kiểm chế, ý thức bảo vệ, phát triển tài nguyên rừng trong nhân dân đã được nâng lên¹⁶.

- Tập trung chỉ đạo triển khai quyết liệt các giải pháp về thu ngân sách nhà nước hàng năm. Quản lý chặt chẽ tiến độ thu và điều hành nhiệm vụ chi phù hợp trong dự toán được giao, theo khả năng cân đối nguồn ngân sách nhằm đảm bảo an toàn, không để xảy ra thiếu hụt ngân sách, đảm bảo nguồn kinh phí phục vụ cho công tác phòng, chống dịch bệnh, thiên tai,... và thực hiện công tác an sinh xã hội. Nhìn chung, công tác thu ngân sách trên địa bàn huyện năm sau đều cao hơn năm trước, đến cuối năm 2020 thu ngân sách trên địa bàn huyện đạt 143.054 triệu đồng, vượt 50% so với kế hoạch giao và đạt 143,1% mục tiêu Nghị quyết đề ra.

Tân Cảnh 01 vùng/31 ha); 01 cánh đồng lớn sản xuất rau các loại thị trấn Đăk Tô đã được Chứng nhận đạt chuẩn VietGAP với diện tích 05 ha; 01 cánh đồng lúa (Nếp cái Hoa Vàng) tại xã Ngọc Tụ đã được Chứng nhận đạt chuẩn VietGAP và 04 cánh đồng lúa nước chất lượng cao tại các xã Diên Bình, Đăk Trăm, Đăk Rơ Nga, thị trấn Đăk Tô (*01 cánh đồng diện tích trên 05 ha*)

¹⁰ Chuỗi liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm sắn, mía nguyên liệu, chanh dây, chuỗi xuất khẩu, cây thảo quả, nha đam, mắc ca, cà phê, rau sạch.

¹¹ Năm 2019 có 03 sản phẩm được công nhận 03 sao cấp tỉnh gồm: Sản phẩm Trà khô qua rừng; sản phẩm khô qua rừng khô đông gói cùng đạt 3 sao của công ty TNHH Thảo Dược Tây Nguyên. Sản phẩm cà phê vôi rang xay đóng gói đạt 3 sao của HTX Rạng Đông.

Năm 2020, có 05 sản phẩm được công nhận 03 sao cấp tỉnh gồm: Sản phẩm Trà Sâm dây Ngọc Linh DATO, Nếp cái Hoa vàng DaTo của Công ty TNHH Thảo Dược Tây Nguyên. Sản phẩm Trà Sâm dây Ngọc Linh Lâm Thịnh của Công ty cổ phần Thương mại Sản xuất và Dịch vụ Lâm Thịnh. Sản phẩm Hạt Mắc ca sấy nứt của Công ty TNHH MAC CA HD. Sản phẩm Cao sâm Phụng Hoàng của Hợp tác xã Phụng Hoàng Tân Cảnh

¹² Năm 2020: Tổng đàn trâu 2.600 con, tăng 6,4% so năm 2015; đàn bò 5.300 con, tăng 65% so năm 2015; đàn lợn 13.500 con, tăng 7% so năm 2015. Tổng đàn gia cầm 85.000 con, tăng 10,5% so năm 2015. Diện tích nuôi trồng thủy sản là 91 ha, tăng 18% so năm 2015.

¹³ Hiện nay, trên địa bàn huyện có khoảng 35 cơ sở nuôi trâu bò quy mô nuôi thường xuyên từ 10 con trở lên; 86 cơ sở nuôi lợn nuôi thường xuyên từ 30 con trở lên và 12 cơ sở nuôi gà số lượng trên 1.000 con.

¹⁴ Hiện nay trên địa bàn huyện có 15 hợp tác xã với 162 thành viên và cơ bản hoạt động đảm bảo theo Luật Hợp tác xã năm 2012; tổng số vốn hoạt động trên 16 tỷ đồng (*hiện có 03 hợp tác xã tạm dừng hoạt động*). Ngoài ra còn có 14 tổ hợp tác, với 96 thành viên, chủ yếu trên lĩnh vực sản xuất nông nghiệp.

¹⁵ Trong nhiệm kỳ 2015-2020 diện tích rừng trồng mới là 528,5 ha, trong đó: xã Ngọc Tụ 159,2 ha; xã Đăk Trăm 199,76 ha, xã Pô Kô 196,67 ha.

¹⁶ Từ năm 2016 đến 2019 không xảy ra các vụ cháy rừng gây thiệt hại lớn về tài nguyên rừng. Năm 2020: xảy ra 03 vụ cháy gây thiệt hại đến tài nguyên rừng với diện tích 5,220 ha rừng (*trong đó: Rừng trồng 3,993 ha, chức năng sản xuất; rừng tự nhiên 1,2267 ha, chức năng sản xuất*) thuộc lâm phần Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Đăk Tô quản lý.

Tổng số vụ vi phạm trong lĩnh vực lâm nghiệp trên địa bàn huyện được phát hiện giai đoạn 2016-2021 là 118 vụ; khối lượng lâm sản phát hiện qua các vụ việc là 358,799 m³ gỗ (*quy tròn*) các loại và 5,1 ster củi, thiệt hại 9,621 ha rừng (*4,795 ha rừng tự nhiên và 4,826 ha rừng trồng*). Trong đó, số vụ đã xử lý 118 vụ¹⁶ (*107 vụ xử lý hành chính; 11 vụ xử lý hình sự*).

- Công tác đầu tư xây dựng đảm bảo đúng theo Luật Đầu tư công và các văn bản hướng dẫn. Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 được xây dựng và triển khai cơ bản theo đúng lộ trình với quan điểm ưu tiên bố trí vốn cho các dự án đầu tư cấp thiết, có ảnh hưởng lớn đến sự phát triển kinh tế xã hội của huyện. Các công trình, dự án đầu tư đều được xác định rõ nguồn vốn, khả năng cân đối vốn của dự án đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả. Tổng vốn đầu tư cho cả giai đoạn 2016-2020 là 340.632 triệu đồng, trong 5 năm qua (từ 2016-2020) đã bố trí được 305.225 triệu đồng, đạt 89,6% so với kế hoạch¹⁷. Công tác quyết toán các công trình đã được các chủ đầu tư triển khai thực hiện nghiêm túc. Kiểm soát tốt, không để phát sinh nợ đọng xây dựng cơ bản trên địa bàn huyện.

- Tiếp tục chỉ đạo đẩy mạnh xúc tiến, thu hút đầu tư từ bên ngoài, kết hợp với nguồn lực của địa phương nhằm khai thác có hiệu quả tiềm năng, lợi thế trên địa bàn huyện. Tạo mọi điều kiện, hỗ trợ cho các doanh nghiệp khảo sát, đầu tư vào địa bàn huyện; đồng thời theo dõi chặt chẽ tiến độ thực hiện các dự án đầu tư; kịp thời đề xuất UBND tỉnh thu hồi chủ trương đầu tư đối với dự án chậm hoặc không triển khai theo quy định¹⁸. Từ năm 2015 đến nay, huyện đã kêu gọi, thu hút được 34 dự án đầu tư với tổng vốn đăng ký trên 2.379 tỷ đồng¹⁹; góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội cho huyện, chuyển đổi cơ cấu lao động, giải quyết việc làm cho lao động tại địa phương.

- Chỉ đạo tăng cường công tác quản lý quy hoạch, quản lý đất đai, tài nguyên khoáng sản trên địa bàn huyện và chỉ đạo các địa phương xử lý triệt để đối với các trường hợp vi phạm hành lang an toàn giao thông đường bộ trên tuyến Quốc lộ đoạn đi qua địa bàn huyện. Triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án số 34/ĐA-UBND ngày 19/9/2009 của UBND huyện về thành lập các Tổ tự quản bảo vệ môi trường ở khu dân cư; Phương án số 52/PA-UBND về thu gom, vận chuyển và xử lý bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng trên địa bàn. Chủ động kiểm tra, giám sát thường xuyên công tác bảo vệ môi trường tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trên địa bàn đảm bảo yêu cầu bảo vệ môi trường và an toàn phòng dịch.

- Ban hành và chỉ đạo triển khai thực hiện hiệu quả Kế hoạch phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn hàng năm, giai đoạn 2016-2020; tổ chức diễn tập phòng chống thiên tai theo quy định, hướng dẫn của sở ngành liên quan. Chỉ đạo thực hiện nghiêm việc thu nộp quỹ phòng, chống thiên tai theo quy định.

- Tập trung chỉ đạo, lồng ghép các nguồn vốn đẩy mạnh thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới²⁰. Đến cuối năm 2020, toàn huyện đã có 03 xã

¹⁷ Năm 2016 bố trí 59.875 triệu đồng, năm 2017 bố trí 72.709 triệu đồng, năm 2018 bố trí 66.574 triệu đồng, năm 2019 bố trí 63.531 triệu đồng, năm 2020 bố trí 42.537 triệu đồng.

¹⁸ Trong năm 2020, đã đề xuất UBND tỉnh thu hồi chủ trương đầu tư của 02 dự án, gồm: Nhà máy sản xuất viên nén nhiên liệu của Cty CP Địa cầu xanh Kon Tum; Nhà máy chế biến Curcumin của Cty TNHH Kim Nguyên. Hiện đang đề nghị UBND tỉnh xem xét, xử lý đối với dự án Nhà máy cấp nước sinh hoạt thị trấn Đắk Tô.

¹⁹ Riêng Cụm công nghiệp và dịch vụ 24/4 trong 4 năm từ 2015-2018 đã thu hút được 7 dự án với tổng vốn đăng ký trên 222 tỷ đồng.

²⁰ Tổng vốn đã huy động thực hiện chương trình xây dựng NTM từ năm 2016 đến nay là: 240.071,3 triệu đồng. Trong đó: Vốn đầu tư trực tiếp cho chương trình: 137.437,9 triệu đồng (Ngân sách Trung ương: 78.459,4 triệu đồng; ngân sách địa phương: 58.978,5 triệu đồng), Vốn lồng ghép các chương trình, dự án: 38.633 triệu đồng,

Diên Bình, Tân Cảnh và Kon Đào được công nhận xã nông thôn mới; xã Ngọc Tú đạt 17/19 tiêu chí; các xã còn lại đạt từ 13 đến 17 tiêu chí. Số tiêu chí NTM đạt bình quân/xã là 15,75 tiêu chí. Về xây dựng xã nông thôn mới nâng cao: Xã Tân Cảnh đạt 5/10 tiêu chí; xã Diên Bình: Đạt 6/10 tiêu chí; xã Kon Đào đạt 01/10 tiêu chí²¹. Về xây dựng khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu: Thôn 2, xã Diên Bình đạt 10/10 tiêu chí; Thôn 1, xã Diên Bình đạt 8/10 tiêu chí; Thôn 1, xã Tân Cảnh đạt 8/10 tiêu chí²². Hệ thống hạ tầng kinh tế - xã hội khu vực nông thôn ngày càng được hoàn thiện, đời sống vật chất, tinh thần của người dân được nâng lên.

- Huy động mọi nguồn lực, ưu tiên các nguồn vốn để chỉnh trang đô thị, cơ bản hoàn thiện kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội để xây dựng thị trấn Đăk Tô từng bước đạt các tiêu chí đô thị loại IV; chú trọng công tác quản lý quy hoạch, trật tự xây dựng đô thị; ban hành Quy định tạm thời về tiêu chí đánh giá và công nhận “Tuyến phố văn minh đô thị” làm cơ sở quản lý, đánh giá và định hướng đầu tư, xây dựng đô thị văn minh trong thời gian đến. Tổng kinh phí thực hiện giai đoạn 2016-2020 là 93,89 tỷ đồng²³. Đến nay, thị trấn Đăk Tô đạt 2/5 tiêu chí đô thị loại IV với 34/47 tiêu chuẩn, đạt tỷ lệ 70,83%²⁴.

3.2. Lĩnh vực Văn hóa – Xã hội:

- Tập trung chỉ đạo triển khai thực hiện có hiệu quả các giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục, đặc biệt đối với học sinh dân tộc thiểu số; triển khai việc sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo đảm bảo đúng theo kế hoạch đề ra²⁵. Tăng cường công tác giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng trong giáo dục phổ thông gắn với công tác đào tạo nghề. Chú trọng bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn cho đội ngũ giáo viên, kiện toàn đội ngũ cán bộ quản lý đảm bảo chất lượng, đáp ứng được yêu cầu đổi mới, phát triển giáo dục. Tiếp tục củng cố và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học, phổ cập trung học

Vốn tín dụng: 37.332 triệu đồng, Vốn đầu tư của doanh nghiệp: 3.233 triệu đồng, Vốn đóng góp của người dân: 15.369,4 triệu đồng và vốn khác 8.066 triệu đồng.

²¹Tiêu chí số 2 về điện

²²Tiêu chưa đạt 02 tiêu chí (*tiêu chí số 1 và 3*). Phần đầu trong năm 2021 đạt chuẩn Khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu.

²³ trong đó ngân sách Trung ương 20,3 tỷ đồng, ngân sách tỉnh 19,54 tỷ đồng, ngân sách huyện 54,05 tỷ đồng. Người dân trên địa bàn thị trấn đã đóng góp tiền, của, hiến đất, hoa màu, ngày công lao động với kinh phí hơn 7,7 tỷ đồng cùng với Nhà nước để xây dựng thị trấn đạt các tiêu chí đô thị loại IV

²⁴ Cụ thể: Thu nhập bình quân đầu người đạt 43 triệu đồng/năm. Tỷ lệ hộ nghèo giảm còn 2,46%; tỷ lệ nhà ở kiên cố, bán kiên cố đạt 90%. 95% đường ngõ, hẻm được bê tông hóa, 46 tuyến đường (*tổng chiều dài trên 20 km*) có điện chiếu sáng. Tỷ lệ nhựa hóa đường đô thị đạt 62%. Có một số chỉ tiêu chưa đạt so với mục tiêu đề ra như: Quy mô dân số, tăng dân số cơ học, tỷ lệ đường trục chính được chiếu sáng, tỷ lệ tuyến phố văn minh...cụ thể có phụ lục 06 kèm theo.

²⁵ UBND huyện đã ban hành Kế hoạch số 19/KH-UBND ngày 05/3/2019 sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo; trước mắt triển khai thực hiện việc sáp nhập các điểm trường, sáp nhập các lớp để giảm biên chế; đến nay, đã sắp xếp tinh gọn, hiệu quả được 04 điểm trường (*02 Mầm non, 02 Tiểu học*) và 10 lớp học (*02 Mầm non, 08 Tiểu học*) và một số đơn vị, trường học. Cụ thể: Sáp nhập trường Mầm non Sơn Ca và Trường Mầm non Ánh Dương thành Trường Mầm non xã Diên Bình; Sáp nhập trường Mầm non Đăk Rô Gia và Trường Mầm non Đăk Trăm thành Trường Mầm non xã Đăk Trăm; Sáp nhập Trường Tiểu học xã Pô Kô và Trường THCS xã Pô Kô thành Trường Tiểu học - THCS xã Pô Kô; Sáp nhập Điểm trường thôn 1, Trường Tiểu học Chu Văn An vào Trường Tiểu học Lê Văn Tám; Sáp nhập Điểm trường Trung tâm thôn 3, Trường Tiểu học chu Văn An vào Trường Tiểu học Nguyễn Khuyến và tiếp tục triển khai (theo lộ trình) Đề án sắp xếp các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn.

cơ sở²⁶. Chất lượng giáo dục học sinh dân tộc thiểu số có chuyển biến tích cực²⁷. Quan tâm sửa chữa, nâng cấp cơ sở vật chất, kiên cố hóa trường, lớp học gắn với xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia, đến nay tỷ lệ phòng học kiên cố, bán kiên cố đạt trên 99,8%, có 27/34 trường đạt chuẩn quốc gia, đạt tỷ lệ 79,41% (tăng 25,36% so với đầu nhiệm kỳ). Công tác bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn cho đội ngũ giáo viên, kiện toàn đội ngũ cán bộ quản lý đảm bảo chất lượng, đáp ứng được yêu cầu đổi mới, phát triển giáo dục²⁸. Một số cơ sở giáo dục, đào tạo được sắp xếp tinh gọn, hoạt động hiệu quả²⁹.

- Chỉ đạo thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe, khám chữa bệnh cho Nhân dân trên địa bàn; tăng cường công tác phòng, chống dịch bệnh ở người, trong đó tập trung triển khai các biện pháp phòng chống dịch bệnh Covid-19³⁰, bệnh bạch hầu, sốt xuất huyết. Chỉ đạo triển khai thực hiện tốt các chương trình mục tiêu Y tế dân số trên địa bàn huyện; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm về an toàn thực phẩm kịp thời, đúng quy định. Tăng cường công tác tuyên truyền vận động Nhân dân thực hiện tốt các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật Nhà nước về công tác Dân số - Kế hoạch hóa gia đình; giáo dục, chăm sóc và bảo vệ trẻ em. Đến nay, 9/9 trạm y tế có bác sỹ, bình quân có 6,2 bác sỹ/một vạn dân và 40 giường bệnh/một vạn dân; 100% trạm y tế xã, thị trấn đạt Bộ tiêu chí quốc gia về y tế; tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế cuối năm 2020 đạt 91%. Công tác dân số, gia đình, trẻ em được triển khai tích cực và đạt kết quả³¹.

- Chỉ đạo triển khai các hoạt động tuyên truyền, cổ động, thi đua lập thành tích chào mừng các ngày lễ lớn, các sự kiện chính trị quan trọng của Trung ương, của Tỉnh và địa phương, đặc biệt tăng cường công tác tuyên truyền Đại hội Đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội toàn quốc lần thứ XIII của Đảng. Triển khai thực hiện Phong trào "*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá*" gắn với

²⁶ Hằng năm, tỷ lệ huy động trẻ mẫu giáo 3-5 tuổi ra lớp đạt 97,4%; học sinh tiểu học đạt 99,8%; học sinh trung học cơ sở đạt 97,5%. Chất lượng học tập của học sinh được nâng lên. Trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình giáo dục mầm non đạt 100%. Học sinh tiểu học hoàn thành chương trình giáo dục tiểu học đạt 98,3%. Học sinh Trung học cơ sở có kết quả học tập loại trung bình trở lên đạt 96,9%, tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THCS đạt 100%. Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp trung học phổ thông hằng năm đạt 99,8%.

²⁷ Đã triển khai thực hiện đạt kết quả Nghị quyết 05-NQ/TU, ngày 24/8/2016 của Tỉnh ủy về tiếp tục nâng cao chất lượng học sinh dân tộc thiểu số giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn. Năm học 2018 – 2019, trẻ DTTS 5 tuổi hoàn thành chương trình giáo dục mầm non đạt 100%; học sinh tiểu học hoàn thành chương trình giáo dục tiểu học đạt 99,8%; học sinh Trung học cơ sở có kết quả học tập loại trung bình trở lên đạt 95,5%; tỷ lệ học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở đạt 100%.

²⁸ Tỷ lệ cán bộ quản lý, giáo viên đạt chuẩn là 100% (tăng 0,5% so với đầu nhiệm kỳ) và trên chuẩn là 83,1% (tăng 0,8% so với đầu nhiệm kỳ).

²⁹ Hợp nhất Trung tâm Giáo dục thường xuyên, Trung tâm Dạy nghề huyện thành Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp, Giáo dục thường xuyên huyện. Đã thực hiện sáp nhập các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn, hiện nay, toàn huyện có 32 đơn vị trường học trực thuộc UBND huyện (giảm 3 trường so với đầu nhiệm kỳ) gồm 11 trường mầm non; 12 trường tiểu học; 8 trường THCS và 1 trường Tiểu học –THCS.

³⁰ UBND huyện đã thành lập Ban chỉ đạo về phòng, chống dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp do chủng mới của vi rút corona gây ra trên địa bàn huyện Đắk Tô, đồng thời ban hành nhiều văn bản chỉ đạo triển khai phòng chống dịch bệnh, chủ động bố trí nguồn ngân sách dự phòng huyện, với số tiền 1.454,6 triệu đồng để triển khai kịp thời các biện pháp phòng chống dịch.

³¹ Dân số toàn huyện ước tính đến cuối năm 2020 là 48.780 người. Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên đạt 18%. Tỷ lệ sinh con thứ 3 là 15,4%; tỷ lệ sử dụng các biện pháp tránh thai (CPR) đạt 58%. Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng, nhẹ cân năm 2020 là 17,5% (giảm 3,1% so với đầu nhiệm kỳ); tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng thấp còi năm 2020 là 26,5% (giảm 6,6% so với đầu nhiệm kỳ).

phong trào xây dựng nông thôn mới và đô thị văn minh đi vào chiều sâu, mang lại hiệu quả thiết thực. Đây mạnh các hoạt động phong trào văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao ở cơ sở³². Chú trọng công tác quản lý, tu bổ, các điểm có tiềm năng phát triển du lịch, di tích lịch sử - văn hóa trên địa bàn, quan tâm công tác khôi phục, bảo tồn các di sản, phục dựng một số lễ hội truyền thống, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc trên địa bàn³³. Chỉ đạo củng cố, đầu tư mở rộng mạng lưới truyền thanh ở cơ sở, nâng cấp hệ thống truyền thanh, truyền hình³⁴, Trang thông tin điện tử của huyện nhằm kịp thời phổ biến, tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, quảng bá tiềm năng, lợi thế của địa phương. Đến nay 100% thôn, làng, khối phố có nhà sinh hoạt văn hóa, các thiết chế văn hóa từ huyện đến cơ sở được đầu tư xây dựng, cơ bản đáp ứng nhu cầu vui chơi, giải trí, nâng cao đời sống tinh thần cho Nhân dân.

- Chỉ đạo triển khai thực hiện kịp thời, đầy đủ các chính sách an sinh xã hội, tăng cường công tác đền ơn đáp nghĩa, chăm sóc người có công³⁵.... Tăng cường công tác đào tạo nghề gắn với tạo việc làm cho lao động nông thôn. Chỉ đạo triển khai chặt chẽ công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, công tác xoá đói giảm nghèo theo phương pháp tiếp cận đa chiều trên địa bàn huyện³⁶; Tích cực chỉ đạo triển khai hiệu quả Đề án thực hiện chính sách bảo hiểm xã hội trên địa bàn huyện đến năm 2030; quan tâm công tác chăm sóc và bảo vệ trẻ em, công tác bình đẳng giới. Nhìn chung, đời sống kinh tế, xã hội của Nhân dân, nhất là vùng đồng bào dân tộc thiểu số được cải thiện, nâng lên rõ rệt, tỷ lệ hộ nghèo cuối năm 2020 chiếm 7,55%, (*giảm 12,26% so với đầu nhiệm kỳ, trung bình mỗi*

³² Hằng năm đều tổ chức các giải thi đấu (*bóng đá, bóng chuyền, cầu lông...*) thu hút đông đảo vận động viên ở các xã, thị trấn, các cơ quan, đơn vị tham gia nhân kỷ niệm các ngày lễ lớn của quê hương, đất nước, ngày truyền thống của cơ quan, đơn vị, qua đó lựa chọn các đoàn thể tham gia các giải thi đấu đạt kết quả; đồng thời tổ chức tốt Đại hội thể dục thể thao huyện lần thứ VI năm 2017, tổ chức ngày hội văn hóa các dân tộc huyện Đăk Tô (2 năm một lần)... Đến năm 2019 tỷ lệ dân số trên địa bàn huyện thường xuyên luyện tập thể thao đạt trên 17%.

³³ Xây dựng mới, trùng tu và sửa chữa, bảo tồn di sản: Khu chứng tích Nhà thờ Kon Hring; Bia tưởng niệm; Khuôn viên Tượng đài Chiến thắng Đăk Tô - Tân Cảnh (*cụ thể: Nâng cấp khuôn viên Tượng đài Chiến thắng Đăk Tô - Tân Cảnh và nhà rông với kinh phí 4.040 triệu đồng; lập dự án trùng tu, tôn tạo hạ tầng khu Di tích lịch sử quốc gia đặc biệt Chiến thắng Đăk Tô-Tân Cảnh với kinh phí 1.079 triệu đồng*). Từng bước phục dựng một số lễ hội truyền thống của dân tộc bản địa (*Xơ Đăng*) nhằm bảo tồn, phát huy các giá trị truyền thống các dân tộc thiểu số trên địa bàn. Xây dựng điểm làng văn hóa ở thôn Tê Pên (*xã Văn Lem*); Tổ chức các lớp dạy công chiêng; phục dựng một số nét văn hóa đặc trưng của dân tộc bản địa như: Tổ chức hát múa tập thể (*múa xoang*) các bài hát dân ca Tây Nguyên, các làn điệu dân ca, các điệu múa truyền thống, các loại nhạc cụ truyền thống của người Xơ Đăng, đánh đàn Tơ rung, đàn Krông Put, duy trì, phục dựng lễ hội truyền thống dân tộc Xơ Đăng: Lễ ăn lúa mới, Lễ bắt máng nước...

³⁴ Đã đầu tư mới hệ thống truyền thanh không dây ở 8 xã với kinh phí 2.114,75 triệu đồng. Hệ thống truyền thanh đã được phủ sóng 100% trên địa bàn các xã, thị trấn.

³⁵ Từ năm 2015 đến nay, đã vận động quyên góp được 1.200 triệu đồng. Hỗ trợ xây dựng mới 28 căn nhà và sửa chữa 20 căn nhà với số tiền 560 triệu đồng; thăm hỏi, hỗ trợ gia đình người có công với số tiền là 65,5 triệu đồng; sửa chữa nghĩa trang, đài tưởng niệm, xây dựng nhà bia ghi tên các anh hùng liệt sĩ với số tiền 954 triệu đồng... Tổng số hộ có công cách mạng được hỗ trợ nhà ở trên địa bàn huyện theo Quyết định số 22/2013/QĐ-TTg, ngày 26-4-2013 của Thủ tướng Chính phủ là 58 hộ, trong đó số nhà xây dựng mới 17 căn, cải tạo sửa chữa 41 căn. Tổng số hộ nghèo được hỗ trợ xây dựng nhà Đại đoàn kết là 130 nhà với tổng số tiền là 6.675 triệu đồng.

³⁶ Chính sách hỗ trợ vay vốn ưu đãi phát triển sản xuất, hỗ trợ về giáo dục, hỗ trợ về y tế, hỗ trợ nhà ở, hỗ trợ nước sạch và vệ sinh môi trường, hỗ trợ đất ở, đất sản xuất, hỗ trợ chuyển đổi ngành nghề và nước sinh hoạt cho hộ DTTS nghèo, hộ nghèo ở xã, thôn đặc biệt khó khăn; hỗ trợ tiền điện cho hộ nghèo và hộ chính sách xã hội. Chương trình 135; dự án hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng cho các xã, các thôn đặc biệt khó khăn; dự án hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo các xã, thôn đặc biệt khó khăn.

năm giảm 2,45%)³⁷. Công tác đào tạo nghề gắn với tạo việc làm cho lao động nông thôn được quan tâm; tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 44,68% (*tăng 8,64% so với đầu nhiệm kỳ*). Tăng cường triển khai các hoạt động tuyên truyền, tư vấn các chủ trương, chính sách về lao động, việc làm, từ đó góp phần nâng cao nhận thức và tạo việc làm mới cho nhân dân, giảm tỷ lệ thất nghiệp trên địa bàn³⁸.

3.3. Lĩnh vực Nội chính:

- Công tác cải cách hành chính có nhiều chuyển biến tích cực. Đến nay 100% cơ quan, đơn vị thuộc huyện, các xã, thị trấn đã ứng dụng Hệ thống quản lý văn bản và điều hành VNPT iOffice để xử lý văn bản; chữ ký số, chứng thư số được ứng dụng trong hầu hết giao dịch của các cơ quan, đơn vị, địa phương; Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn Quốc gia TCVN ISO 9001:2015 được áp dụng trong tất cả các quy trình giải quyết thủ tục hành chính. Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện, cấp xã được kiện toàn, tổ chức lại theo mô hình tổ chức và hoạt động thống nhất được UBND tỉnh quy định; đã triển khai giải quyết thủ tục hành chính trên Hệ thống thông tin một cửa điện tử, bước đầu có hiệu quả tích cực; thủ tục hành chính được niêm yết công khai đầy đủ, đảm bảo theo yêu cầu tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả các cấp và trên Trang Thông tin điện tử huyện. Đã trang bị Hệ thống hội nghị trực tuyến đảm bảo kết nối từ cấp xã đến Trung ương.

- Tổ chức bộ máy và hoạt động của UBND các cấp từng bước được củng cố, thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ theo quy định của pháp luật. Hệ thống tổ chức một số cơ quan, đơn vị từng bước được sắp xếp tinh gọn³⁹, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trên các lĩnh vực. Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ được quan tâm, chú trọng qua đó đã nâng cao được năng lực tham mưu, tổ chức thực hiện của các cơ quan chuyên môn cấp huyện và nâng dần chất lượng hoạt động bộ máy, phát huy năng lực quản lý, điều hành của chính quyền cơ sở, bảo đảm sự chỉ đạo, điều hành thông suốt từ huyện đến cơ sở⁴⁰. Công tác tinh giản biên chế được thực hiện nghiêm túc, đúng quy định. Công tác thi đua -

³⁷ Năm 2015 tỷ lệ hộ nghèo 19,81% (*theo tiêu chí mới*).

³⁸ Đã tổ chức tư vấn cho 1.600 lượt lao động về việc làm và xuất khẩu lao động. Thực hiện cho trên 720 hộ vay gần 20.000 triệu đồng từ nguồn vốn Quỹ quốc gia về việc làm và tạo việc làm mới cho trên 720 lao động. Giai đoạn 2016- 2020, có 128 trường hợp hợp đồng xuất khẩu lao động ở nước ngoài.

³⁹ trong nhiệm kỳ đã xây dựng và ban hành Đề án thành lập Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp (*trên cơ sở sáp nhập Trạm chăn nuôi và thú y, Trạm trồng trọt và bảo vệ thực vật, Trạm khuyến nông*); Đề án thành lập Trung tâm Văn hóa - Thể thao - Du lịch và Truyền thông (*trên cơ sở hợp nhất Đài Truyền thanh - Truyền hình huyện với Đội Tuyên truyền lưu động huyện*); Đề án tổ chức lại Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng (*trên cơ sở giao bổ sung chức năng, nhiệm vụ Trung tâm Phát triển Cụm công nghiệp; nhiệm vụ về Phát triển quỹ đất vào Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện*).

Hoàn thành công tác sắp xếp, sáp nhập các thôn, khối phố theo Nghị quyết số 66/NQ-HĐND ngày 30/12/2019 của HĐND tỉnh. Hiện nay toàn huyện có 61 thôn, khối (trước đây là 67 thôn khối)

⁴⁰ Từ đầu nhiệm kỳ đến nay, UBND huyện đã cử hàng trăm lượt cán bộ, công chức cấp xã tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng do các bộ, ngành ở Trung ương và UBND tỉnh tổ chức. Qua đó, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của cán bộ, công chức cấp xã được nâng lên, cụ thể: Năm 2015, tỷ lệ cán bộ cấp xã đạt chuẩn theo quy định là 84,5%, tỷ lệ công chức cấp xã đạt chuẩn theo quy định là 98,2%. Hiện nay, tỷ lệ tỷ lệ cán bộ cấp xã đạt chuẩn theo quy định là 87,2%, tỷ lệ công chức cấp xã đạt chuẩn theo quy định là 100%.

khen thưởng được quan tâm, tập trung chỉ đạo, đi vào thực chất, tránh mang tính hình thức, đặc biệt là trong các phong trào thi đua yêu nước⁴¹.

- Quan tâm chỉ đạo triển khai thực hiện tốt công tác tuyên truyền phổ biến pháp luật, đặc biệt chú trọng tuyên truyền các văn bản luật mới được ban hành. Chỉ đạo triển khai thực hiện tốt công tác xây dựng, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật⁴². Tiếp tục chỉ đạo triển khai có hiệu quả phần mềm đăng ký và quản lý hộ tịch và chứng thực nhằm từng bước hiện đại hóa công tác đăng ký và quản lý hộ tịch trên địa bàn huyện⁴³.

- Chỉ đạo thực hiện nghiêm Luật Phòng, chống tham nhũng; tăng cường thanh tra, kiểm tra theo kế hoạch và đột xuất để kịp thời phát hiện, tham mưu xử lý hoặc xử lý đối với các sai phạm⁴⁴. Công tác tiếp dân được duy trì, thực hiện có nề nếp; trong đó quan tâm chỉ đạo tăng cường công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo trong thời gian diễn ra Đại hội Đảng các cấp, các kỳ họp của Quốc hội, Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương và các sự kiện chính trị quan trọng khác. Việc tiếp nhận, xử lý và giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh được thực hiện kịp thời, hiệu quả trong đó chú trọng công tác kiểm tra, đôn đốc việc giải quyết dứt điểm theo thẩm quyền, không để tình trạng tồn đọng đơn thư hoặc đơn thư kéo dài; không để xảy ra tình trạng khiếu kiện phức tạp, phát sinh điểm nóng gây ảnh hưởng an ninh trật tự trên địa bàn⁴⁵.

- Tình hình an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn huyện được giữ vững và ổn định, mạng lưới an ninh cơ sở không ngừng được củng cố. Công tác

⁴¹ Giai đoạn 2016-2021, UBND huyện đã chủ động bố trí ngân sách cho đơn vị thực hiện nguồn kinh phí là 1,69 tỷ đồng để tổ chức các phong trào thi đua, thực hiện công tác khen thưởng chuyên đề, đột xuất và khen thưởng hoàn thành kế hoạch Nhà nước hàng năm cho các tập thể, cá nhân điển hình tiêu biểu trong các phong trào; đồng thời, biểu dương, nhân rộng gương người tốt, việc tốt, các điển hình tiên tiến.

Trong 5 năm qua, đã đề nghị và được Chủ tịch UBND huyện tặng giấy khen cho 381 lượt tập thể, 691 lượt cá nhân; công nhận danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” cho 306 lượt tập thể; công nhận danh hiệu “Lao động tiên tiến” cho 4.174 lượt cá nhân; công nhận danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở” cho 698 lượt cá nhân. UBND tỉnh tặng Cờ đơn vị thi đua xuất sắc cho 08 tập thể; Chủ tịch UBND tỉnh tặng danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” cho 90 lượt tập thể và tặng Bằng khen cho 45 tập thể, 113 cá nhân, 04 hộ gia đình; Thủ tướng Chính phủ tặng Bằng khen cho 04 tập thể; Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tặng thưởng Huân chương lao động hạng Nhì cho 02 cá nhân, Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Công an tặng cho 01 tập thể; Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc tặng bằng khen cho 01 cá nhân...

⁴² Trong nhiệm kỳ, đã ban hành 05 Quyết định công bố danh mục văn bản QPPL do HĐND, UBND huyện ban hành hết hiệu lực, ngưng hiệu lực qua các năm.

⁴³ Từ năm 2016 đến nay, trên địa bàn huyện đã tiếp nhận và giải quyết 10.542 trường hợp đăng ký hộ tịch ở cấp huyện và cấp xã; chứng thực 114.388 trường hợp.

⁴⁴ Trên cơ sở các Kế hoạch thanh tra được phê duyệt, từ năm 2016 đến 2020, Thanh tra huyện đã triển khai thực hiện 35 cuộc thanh tra (28 cuộc thanh tra theo kế hoạch, thanh tra 07 các cuộc thanh tra đột xuất). Qua công tác thanh tra phát hiện số tiền sai phạm **663.176.498** đồng, kiến nghị thu hồi nộp ngân sách nhà nước số tiền **469.445.541** đồng, giảm trừ thanh toán số tiền **145.631.265** đồng, xử lý khác số tiền **48.099.692** đồng. Qua hoạt động thanh tra, không có tổ chức, cá nhân nào có dấu hiệu tham nhũng.

⁴⁵ Từ năm 2016 đến 2020, đã tiếp tổng số 81 lần, với 112 lượt công dân đến làm việc. Trong đó, Ban tiếp công dân huyện tiếp tại trụ sở tiếp công dân 57 lần với 87 lượt công dân; tiếp công dân đến làm việc tại Thanh Tra huyện là 24 lần, với 25 lượt công dân. Qua công tác tiếp công dân của cán bộ, công chức tiếp dân đã giải thích và hướng dẫn công dân đến các cơ quan có thẩm quyền để được xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

Từ năm 2016 đến năm 2020, tiếp nhận 44 đơn, trong đó: 18 đơn khiếu nại, 05 đơn tố cáo, 04 đơn tranh chấp đất đai, 17 đơn kiến nghị. Sau khi xem xét nội dung đơn, Thanh tra huyện đã tiến hành kiểm tra, xác minh và tham mưu UBND huyện giải quyết đúng quy định pháp luật. Hầu hết các đơn thư khiếu nại thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND huyện đều được giải quyết đúng trình tự, thủ tục quy định của pháp luật, đồng thời thỏa mãn được nguyện vọng của người dân, không có trường hợp nào khiếu kiện lại hoặc không đồng ý với kết quả giải quyết của UBND huyện.

đấu tranh, phòng ngừa, ngăn chặn các âm mưu diễn biến hòa bình của các thế lực thù địch, các loại tội phạm trên địa bàn đạt kết quả tốt; giải quyết tốt các vấn đề phức tạp phát sinh liên quan đến dân tộc, tôn giáo; cơ bản hoàn thành việc đấu tranh xóa bỏ tà đạo “Hà Môn” trên địa bàn huyện. Công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm được tăng cường; xử lý kịp thời những vấn đề liên quan đến an ninh, trật tự, hoạt động tín dụng đen, không để xảy ra các vụ việc phức tạp. Triển khai thực hiện chủ trương công an chính quy đảm nhiệm chức danh Công an xã đúng quy định⁴⁶. Chỉ đạo việc tổ chức đăng ký nghĩa vụ quân sự và tuyển chọn, gọi công dân nhập ngũ đúng Luật Nghĩa vụ quân sự, đạt chỉ tiêu tình giao, đồng thời xử lý nghiêm các trường hợp chống, trốn nghĩa vụ quân sự. Chỉ đạo các xã, thị trấn thực hiện công tác huấn luyện cho lực lượng dân quân xã theo kế hoạch. Xây dựng kế hoạch và chỉ đạo tổ chức diễn tập khu vực phòng thủ cấp huyện, cấp xã đạt chất lượng khá trở lên.

- Thực hiện tốt công tác quản lý đoàn vào, đoàn ra trên địa bàn⁴⁷. Thực hiện chủ trương chung về hợp tác giữa hai nước Việt Nam và Lào, hàng năm huyện đều tổ chức đoàn đại biểu đi thăm, chúc Tết cổ truyền của Nhân dân Lào tại huyện Say-set-tha, tỉnh At-ta-pư. Việc quản lý các đoàn đi công tác nước ngoài được thực hiện nghiêm túc, đúng quy định về bảo mật trong hoạt động đối ngoại. Tích cực thực hiện công tác thông tin tuyên truyền đối ngoại, công tác đối ngoại nhân dân góp phần thực hiện tốt công tác đối ngoại của tỉnh.

4. Công tác phối hợp của Ủy ban nhân dân huyện với các cơ quan của Hội đồng nhân dân huyện, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện, các tổ chức chính trị - xã hội.

- Ủy ban nhân dân huyện đã phối hợp tốt với các Ban của Hội đồng nhân dân huyện, Thường trực HĐND trong việc xây dựng chương trình, chuẩn bị nội dung trình kỳ họp Hội đồng nhân dân huyện theo quy định; phối hợp xử lý tốt những vấn đề phát sinh thuộc thẩm quyền của HĐND giữa 2 kỳ họp. Thực hiện nghiêm túc các kết luận của Hội đồng nhân dân tại kỳ họp của Hội đồng nhân dân huyện, giám sát chuyên đề của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân huyện; ý kiến chất vấn của đại biểu tại các kỳ họp Hội đồng nhân dân huyện. Cơ bản các ý kiến, kiến nghị của cử tri đều đã được Ủy ban nhân dân huyện chỉ đạo, giải quyết hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền xem xét giải quyết và thông tin kịp thời đến cử tri.

⁴⁶ Đã bố trí 36 đồng chí công an chính quy đảm nhiệm công an xã tại 8/8 xã. Trong đó tổng số Trưởng công an xã, Phó công an xã, Công an viên thường trực xã phải thay đổi là 23 đồng chí được bố trí như sau: Bố trí công tác khác gồm: 5 đồng chí trưởng công an; 10 đồng chí Phó trưởng công an xã, 2 đồng chí công an viên thường trực. Nghi theo nguyện vọng gồm: 5 đồng chí Phó công an xã và 01 công an viên thường trực. Về cơ sở vật chất: Huyện đã hỗ trợ sửa chữa trụ sở làm việc cho công an chính quy tại 7/8 xã, với tổng kinh phí là: 921 triệu đồng.

⁴⁷ Có 05 đoàn tổ chức phi chính phủ đến thăm, làm việc tại địa phương, cụ thể: Đoàn chuyên gia của tổ chức FIDR Nhật Bản (*cải thiện dinh dưỡng cho trẻ em*) đến làm việc với Trung tâm Y tế huyện Đăk Tô mục đích kiểm tra, thăm quan mô hình thực hành dinh dưỡng cho mẹ và bé và mô hình nhà vệ sinh (*không gian cho mẹ và bé*) tại 2 xã Văn Lem và Kon Đào; Đoàn liên minh Châu Âu tại Việt Nam do ông Bruno Angelet – trưởng phái đoàn – dẫn đầu phối hợp cùng đoàn công tác của Bộ Y tế do Bộ trưởng Nguyễn Thị Kim Tuyền làm trưởng đoàn đến thăm và làm việc tại Trạm y tế xã Ngọc Tụ; Đoàn công ty Quasolution do ông Wakayashi Jushin dẫn đầu tới khảo sát đầu tư tại khu vực suối nước nóng xã Kon Đào.

- Xây dựng và thực hiện tốt quy chế phối hợp với Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam huyện và các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội huyện⁴⁸ nhằm phát huy sức mạnh tổng hợp khối đại đoàn kết dân tộc trong thực hiện các nhiệm vụ chính trị, kinh tế, xã hội ở địa phương, góp phần vào thành quả chung của huyện trong nhiệm kỳ. Các cuộc họp triển khai thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm của địa phương, UBND huyện đều mời đại diện Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam huyện và các đoàn thể huyện tham dự; luôn coi trọng khâu lấy ý kiến tham gia, đóng góp, phản biện của Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam huyện và các đoàn thể huyện về các chủ trương giải pháp để đảm bảo phù hợp với thực tế. Đồng thời, phối hợp chặt chẽ với UBMTTQVN huyện và các tổ chức đoàn thể trong việc tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, đường lối chính sách của Đảng và Pháp luật của Nhà nước, các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân huyện; thực hiện các cuộc vận động “*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa*”, “*Cả nước chung tay xây dựng nông thôn mới*”; thực hiện công tác giám sát và phản biện xã hội... Động viên các tầng lớp nhân dân tham gia tích cực xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc, góp phần phát triển kinh tế của tỉnh. Luôn quan tâm tạo điều kiện để các tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp hoạt động hợp pháp theo pháp luật.

II- ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Đánh giá chung

Từ đầu nhiệm kỳ đến nay, hoạt động của UBND huyện có chuyển biến tích cực trên nhiều lĩnh vực. Công tác quản lý, điều hành các mặt đời sống kinh tế - xã hội, an ninh - quốc phòng trên địa bàn có tiến bộ rõ rệt. Chủ động chỉ đạo, điều hành, đề ra các giải pháp đồng bộ để giải quyết có hiệu quả các vấn đề kinh tế - xã hội. Qua 5 năm triển khai thực hiện Nghị quyết, đến nay đã có 21/34 chỉ tiêu đạt và vượt mục tiêu Nghị quyết HĐND huyện về phát triển kinh tế xã hội, quốc phòng an ninh giai đoạn 2016-2020⁴⁹. Kinh tế của huyện phát triển khá; thu ngân sách trên địa bàn tăng. Văn hóa, xã hội có nhiều tiến bộ. Quốc phòng, an ninh ổn định và được giữ vững.

2. Một số tồn tại, hạn chế:

Kinh tế phát triển nhưng thiếu bền vững. Thu ngân sách trên địa bàn tăng nhưng không ổn định, hụt thu ngân sách cân đối chi thường xuyên trong các năm 2016, 2017 khá lớn.

⁴⁸Quy chế số 76/QCPH-HĐND-UBND-UBMT, ngày 03/11/2016 phối hợp công tác giữa Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân nhiệm kỳ 2016-2021 với Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc huyện Đắk Tô; Quy chế số 89/QCPH-UBND-HND, ngày 30/12/2016 phối hợp công tác giữa Ủy ban nhân dân huyện với Hội Nông dân huyện Đắk Tô, giai đoạn 2016-2020; Quy chế số 90/QCPH-UBND-LĐLĐ, ngày 30/12/2016 phối hợp công tác giữa UBND huyện với Liên đoàn lao động huyện Đắk Tô, giai đoạn 2016-2020; Quy chế số 91/QCPH-UBND HCCB, ngày 30/12/2016 phối hợp công tác giữa UBND huyện với Hội Cựu Chiến binh huyện Đắk Tô, giai đoạn 2016-2020; Quy chế số 119/QCPH-UBND-ĐTN, ngày 23/11/2018 về việc phối hợp công tác giữa UBND huyện và Ban Chấp hành Đoàn TNCS Hồ Chí Minh huyện Đắk Tô giai đoạn 2018 – 2022; Quy chế số 92/QCPH-UBND-HLHPN, ngày 30/12/2017 phối hợp giữa UBND huyện và Hội Liên hiệp Phụ nữ huyện Đắk Tô, giai đoạn 2016-2020.

⁴⁹ Các chỉ tiêu không đạt gồm: Diện tích lúa vụ mùa, ngô cả năm, cây sắn, cây cao su; tổng sản lượng lương thực; tổng đàn trâu, heo, gia cầm; sản lượng cồn và điện sản xuất; tỷ lệ che phủ rừng; mức giảm tỷ lệ hộ nghèo bình quân năm; số xã đạt chuẩn nông thôn mới

Việc triển khai thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới và Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững tiến độ còn chậm, chưa đạt mục tiêu đề ra. Xây dựng thị trấn đạt tiêu chí đô thị loại 4 chưa đạt theo lộ trình, công tác quản lý trật tự xây dựng, đô thị, cung cấp nước sạch cho đô thị còn nhiều bất cập.

Chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi, việc gắn kết giữa sản xuất, chế biến và tiêu thụ sản phẩm còn hạn chế; chỉ đạo việc dồn đổi, tích tụ ruộng đất xây dựng cánh đồng lớn, ứng dụng công nghệ cao còn chậm; chưa hình thành được các mô hình chăn nuôi tập trung theo hình thức công nghiệp và bán công nghiệp; kinh tế tập thể chưa phát triển mạnh. Chỉ đạo việc quản lý, sử dụng nguồn vốn hỗ trợ sản xuất thuộc các chương trình mục tiêu để xóa đói giảm nghèo, thúc đẩy sản xuất phát triển hiệu quả đạt chưa cao.

Kết cấu hạ tầng còn thiếu và chưa đồng bộ, chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển trong tình hình mới; môi trường đầu tư chưa thật sự thông thoáng dẫn đến kết quả thu hút đầu tư chưa cao. Phát triển dịch vụ, du lịch chưa tương xứng với tiềm năng của huyện. Công tác quản lý nhà nước về đất đai có nơi chưa được thực hiện đúng quy định, công tác cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất còn để tồn đọng hồ sơ, kéo dài gây bức xúc cho nhân dân. Công tác quản lý, bảo vệ rừng của đơn vị chủ rừng chưa tốt, tình trạng vi phạm Luật Lâm nghiệp còn diễn biến phức tạp.

Cơ sở hạ tầng giáo dục còn thiếu (nhà chức năng, nhà hiệu bộ, phòng bộ môn, phòng thí nghiệm, thực hành, thư viện, y tế...); chất lượng giáo dục toàn diện học sinh vùng đồng bào dân tộc thiểu số có nơi chậm được nâng lên. Công tác phân luồng học sinh sau tốt nghiệp trung học cơ sở, trung học phổ thông và công tác đào tạo nghề hiệu quả chưa cao; đào tạo nghề gắn với nhu cầu thị trường còn hạn chế. Thực hiện phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” ở một số địa phương hiệu quả chưa cao. Tỷ lệ sinh con thứ 3 ở các xã có đông đồng bào dân tộc thiểu số theo đạo còn cao.

- Công tác cải cách hành chính chưa đáp ứng yêu cầu; việc giải quyết thủ tục hành chính tại một số đơn vị còn chậm trễ; một số cơ quan, đơn vị, địa phương vẫn còn tình trạng vừa thừa, vừa thiếu cán bộ; tiến độ và chất lượng thực hiện các nhiệm vụ được giao của một số đơn vị, địa phương còn chưa đạt yêu cầu nhiệm vụ.

- Công tác quản lý địa bàn có lúc, có nơi chưa chặt chẽ. Phong trào “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc” chưa đồng bộ ở các địa phương. Thực hiện các giải pháp giảm tai nạn giao thông có thời điểm chưa hiệu quả.

3. Nguyên nhân

*** Nguyên nhân khách quan.**

- Điều kiện kinh tế của huyện còn nhiều khó khăn, nguồn lực hạn chế lại không nằm trong vùng trọng điểm được tỉnh ưu tiên đầu tư. Bên cạnh đó, trong thời gian qua do sự tác động của tình hình khó khăn chung của cả nước, chính sách tài khóa thắt chặt, cắt giảm đầu tư công, tình hình dịch bệnh diễn biến phức tạp, Bạch hầu, Sốt xuất huyết, đặc biệt là ảnh hưởng dịch Covid-19, dịch tả lợn Châu phi; tác động của mưu lũ, hạn hán kéo dài, xảy ra trên diện rộng; giá cả thị

trường có nhiều biến động bất lợi cho sản xuất,... đã ảnh hưởng lớn đến công tác thu hút đầu tư, đến nguồn thu ngân sách và tốc độ phát triển kinh tế trên địa bàn. Một số dự án kêu gọi đầu tư chậm triển khai thực hiện và kéo dài ảnh hưởng đến nguồn lực phát triển của huyện⁵⁰.

- Ý thức trách nhiệm công dân và gia đình đối với xã hội, cộng đồng của một bộ phận người dân chậm được nâng lên; tư tưởng trông chờ, ỷ lại vào các chính sách trợ giúp của nhà nước, của xã hội trong một bộ phận người dân còn lớn, thiếu sự nỗ lực, phấn đấu vươn lên thoát nghèo và làm giàu cho gia đình, xã hội.

- Trong nhiệm kỳ có thời gian dài lãnh đạo UBND huyện chỉ có Chủ tịch và 01 phó Chủ tịch nên công tác chỉ đạo kiểm tra đôn đốc gặp nhiều khó khăn. Bên cạnh đó, số lượng ủy viên UBND huyện nghỉ hưu, chuyển công tác nhiều nhưng có thời điểm chưa được bổ sung kịp thời cũng phần nào ảnh hưởng chung đến việc điều hành trên các lĩnh vực.

*** Nguyên nhân chủ quan.**

- Công tác chỉ đạo điều hành của UBND huyện, UBND các xã, thị trấn có nội dung chưa tập trung, quyết liệt. Công tác kiểm tra, theo dõi các nội dung đã chỉ đạo chưa thường xuyên; chưa cương quyết chấn chỉnh, xử lý đối với việc chấp hành chưa nghiêm túc của cấp dưới. Việc chỉ đạo kiểm tra của Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND huyện đối với ngành, lĩnh vực được phân công phụ trách có lúc, có việc thiếu sâu sát. Vai trò lãnh đạo tập thể của UBND huyện trên một số lĩnh vực chưa được phát huy tốt.

- Một số thành viên UBND huyện chưa làm tốt vai trò, trách nhiệm trong lĩnh vực được phân công phụ trách; thiếu chủ động trong tham mưu, đề xuất, giải quyết đối với những vấn đề phát sinh trên thực tế thuộc lĩnh vực phụ trách; theo dõi, kiểm tra nắm bắt tình hình ở cơ sở chưa kịp thời, sâu sát.

- Công tác phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị và các xã, thị trấn trong việc xử lý công việc có liên quan đến nhiều ngành, nhiều địa phương còn thiếu chủ động; công tác lãnh đạo, chỉ đạo của chính quyền ở cơ sở trong công tác phát triển kinh tế - xã hội đôi khi thiếu sâu sát, cụ thể và kịp thời.

- Trình độ chuyên môn và năng lực thực tiễn của một số cán bộ, công chức nhất là cán bộ, công chức cấp xã, thị trấn còn hạn chế, chưa đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ. Một bộ phận cán bộ, công chức còn thiếu tinh thần trách nhiệm trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao. Việc theo dõi, quản lý công chức, viên chức thuộc quyền trong thực thi công vụ của một số thủ trưởng cơ quan, đơn vị, Chủ tịch UBND các xã, thị trấn chưa tốt.

- Công tác tuyên truyền, giáo dục, vận động nhân dân hiểu và chấp hành đúng các chủ trương của Đảng, chính sách và pháp luật của nhà nước; các chủ trương của cấp ủy, chính quyền địa phương trong việc chung tay xây dựng nông thôn mới hiệu quả chưa cao.

⁵⁰ Nhà máy sản xuất giấy Tân Mai, Dự án suối nước nóng Kon Đào, dự án nhà máy nước sinh hoạt thị trấn Đăk Tô.

- Một số cơ quan, đơn vị, địa phương chưa làm tròn trách nhiệm trong việc xử lý giải quyết đơn thư; công tác hòa giải ở cơ sở làm chưa tốt giải quyết thiếu thuyết phục nên người dân không đồng tình, tiếp tục khiếu nại, tố cáo...

III. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ NHIỆM KỲ 2021-2026

1. Căn cứ Nghị quyết đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII, Nghị quyết đại hội Đảng bộ tỉnh Kon Tum lần thứ XVI, Nghị quyết đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2020-2025; các Nghị quyết của HĐND tỉnh, HĐND huyện nhiệm kỳ 2021 - 2026, UBND huyện cụ thể hóa bằng các nhiệm vụ, chương trình, dự án, kế hoạch và những giải pháp cụ thể để triển khai thực hiện có hiệu quả. Đồng thời tập trung chỉ đạo, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc và các tồn tại kéo dài của nhiệm kỳ 2016-2021 để triển khai đạt các mục tiêu về phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng an ninh trên địa bàn huyện. Một số nhiệm vụ trọng tâm trên từng lĩnh vực cụ thể:

1.1. Về kinh tế

Phát triển nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa, hình thành những cánh đồng lớn ứng dụng công nghệ cao gắn với chế biến và thị trường tiêu thụ, trong đó lựa chọn một số sản phẩm chủ lực của địa phương để tập trung đầu tư, hình thành các sản phẩm đặc trưng của huyện. Thực hiện tốt phương án trồng rừng sản xuất và khoanh nuôi phục hồi rừng kết hợp quản lý rừng bền vững, phấn đấu đến năm 2025 nâng tỷ lệ che phủ rừng trên 50%.

Tiếp tục đầu tư phát triển đồng bộ hệ thống kết cấu hạ tầng, nhất là hạ tầng đô thị, hạ tầng giao thông; xã hội hóa việc phát triển trung tâm thương mại ở vùng thuận lợi, hỗ trợ và khuyến khích đầu tư chợ, cửa hàng ở vùng khó khăn, nơi có điều kiện; phát triển mạnh thương mại điện tử. Chú trọng đầu tư, khai thác có hiệu quả tiềm năng, thế mạnh về điều kiện tự nhiên, khí hậu, cảnh quan, lịch sử; phát huy bản sắc đa dạng của các dân tộc thiểu số trên địa bàn để phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế tiềm năng.

Quản lý điều hành hiệu quả nhiệm vụ thu chi ngân sách nhà nước. Thực hiện nghiêm kế hoạch đầu tư theo quy định tại Luật Đầu tư công. Tăng cường năng lực và đổi mới hoạt động xúc tiến đầu tư, trong đó chú trọng việc cải thiện môi trường đầu tư, nâng cao năng lực cạnh tranh. Từng bước đầu tư, xây dựng, hoàn thiện và phát huy hiệu quả các khu, cụm công nghiệp trên địa bàn; xúc tiến, kêu gọi thu hút đầu tư phát triển mạnh công nghiệp, thương mại, dịch vụ.

Khai thác, sử dụng hiệu quả nguồn tài nguyên thiên nhiên, đảm bảo cân bằng sinh thái, bảo tồn và giữ gìn đa dạng sinh học, chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu. Quản lý việc cấp phép khai thác, sử dụng và kiểm tra, giám sát, quản lý việc khai thác, sử dụng, bảo vệ tài nguyên khoáng sản trên địa bàn. Ngăn chặn có hiệu quả việc khai thác trái phép, lãng phí các nguồn tài nguyên thiên nhiên. Xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm pháp luật về quản lý, khai thác tài nguyên, khoáng sản và bảo vệ môi trường.

Đẩy nhanh tiến độ xây dựng nông thôn mới, đảm bảo chất lượng, có tính bền vững cao. Tập trung nguồn lực để đầu tư kết cấu hạ tầng đô thị gắn với chỉnh trang các đô thị hiện có; phấn đấu đến năm 2025, thị trấn Đăk Tô đạt các tiêu chí đô thị loại IV.

1.2. Về văn hóa – xã hội

Tập trung nguồn lực để đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học theo hướng đồng bộ, hiện đại, nhất là các trường vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Đẩy nhanh tiến độ sắp xếp lại các cơ sở giáo dục, hoàn thành kế hoạch xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia. Nâng cao chất lượng giáo dục học sinh dân tộc thiểu số. Đẩy mạnh phân luồng học sinh sau trung học cơ sở và định hướng nghề nghiệp cho học sinh trung học phổ thông.

Nâng cao năng lực và thực hiện tốt công tác y tế dự phòng, phòng, chống các bệnh truyền nhiễm, không lây nhiễm. Nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh cho nhân dân trên địa bàn. củng cố, hoàn thiện, hiện đại hóa và sử dụng hiệu quả thiết bị khám, chữa bệnh được trang bị cho cơ sở. Triển khai đầy đủ các chương trình mục tiêu về y tế; tuyên truyền, vận động Nhân dân tham gia bảo hiểm y tế tự nguyện; thực hiện tốt chính sách dân số trong tình hình mới.

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao ý thức bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa truyền thống của đồng bào dân tộc thiểu số tại địa phương, đặc biệt là sưu tầm, trang bị công cụ cho cộng đồng thôn, làng; tăng cường giáo dục truyền thống văn hóa, lịch sử cho thế hệ trẻ, nhất là việc duy trì ngôn ngữ, các phong tục tập quán tốt đẹp, trang phục truyền thống, lễ hội của các dân tộc thiểu số. Nâng cao hiệu quả công tác quảng bá, giới thiệu về văn hóa truyền thống, hình ảnh thiên nhiên - con người huyện Đăk Tô, góp phần thu hút khách du lịch.

Tiếp tục thực hiện đồng bộ, có hiệu quả các cơ chế, chính sách về giảm nghèo. Chú trọng lồng ghép các nguồn vốn, chương trình giảm nghèo, chính sách tín dụng ưu đãi hỗ trợ người nghèo tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản tạo điều kiện cho người nghèo vay vốn phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập, cải thiện đời sống. Nâng cao chất lượng, hiệu quả thực hiện các chương trình, dự án giảm nghèo. Thực hiện có hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030. Tiếp tục triển khai đầy đủ, kịp thời các chính sách an sinh xã hội, chính sách hỗ trợ cho đồng bào dân tộc thiểu số; nhất là hỗ trợ định canh, định cư, đất ở, đất sản xuất, nhà ở.

1.3. Về nội chính

Thực hiện kiện toàn tổ chức bộ máy UBND các cấp và các cơ quan chuyên môn của UBND huyện ngay sau kết thúc cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và bầu cử đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026, đảm bảo về số lượng, cơ cấu, chất lượng, nâng cao chất lượng hoạt động điều hành của UBND huyện. Tiếp tục thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy theo chủ trương của Trung ương, Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, đảng viên và tăng cường kỷ luật kỷ cương trong thực thi nhiệm vụ. Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ và nâng cao đạo đức công vụ.

Chỉ đạo thực hiện tốt công tác cải cách hành chính, trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính nhằm cải thiện môi trường đầu tư, thu hút mạnh đầu tư tạo nguồn lực, điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của huyện. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát trong hoạt động công vụ nhằm phòng ngừa, ngăn chặn, xử lý có hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp.

Đẩy mạnh công tác giải quyết đơn thư, kiến nghị của Nhân dân, nhất là lĩnh vực đất đai, đầu tư, kinh doanh,...

Xây dựng nền quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân vững mạnh toàn diện; giữ vững ổn định an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trong mọi tình huống.

2. Đẩy mạnh công tác phối hợp với Thường trực HĐND huyện, Ủy ban MTTQ và các tổ chức chính trị xã hội trong việc giám sát các hoạt động quản lý hành chính nhà nước, mở rộng quyền dân chủ để nhân dân được tham gia nhiều hơn vào hoạt động của chính quyền.

Trên đây là Báo cáo Tổng kết tình hình tổ chức và hoạt động của Ủy ban nhân dân huyện nhiệm kỳ 2016-2021, phương hướng, nhiệm vụ nhiệm kỳ 2021-2026./.

Nơi nhận :

- UBND tỉnh (B/c);
- Thường trực Huyện ủy;
- Thường trực HĐND;
- CT, PCT UBND huyện;
- Các Thành viên UBND huyện;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT, VP.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Đặng Hoàng Nam